

NGHỊ QUYẾT
**Về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Xét Tờ trình số 14315/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định.
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có ít nhất 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định và có quy mô từ 20 trẻ đến 70 trẻ, trong đó có ít nhất 30% trẻ em là con công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ

1. Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: 160.000 đồng/trẻ/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học; trường hợp học dưới 15 ngày trong 01 tháng thì được tính $\frac{1}{2}$ tháng; trường hợp từ 15 ngày trở lên thì tính tròn 01 tháng.

2. Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học; trường hợp dạy dưới 15 ngày trong 01 tháng thì được tính $\frac{1}{2}$ tháng; trường hợp từ 15 ngày trở lên thì tính tròn 01 tháng.

3. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần; mức hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Danh mục thiết bị

Đồ chơi xây dựng trên xe: 02 bộ (35 chi tiết); Bộ tháo lắp vòng: 05 bộ; Lồng hộp vuông: 05 bộ; Lồng hộp tròn: 05 bộ; Giá để đồ chơi: 01 cái; giường ngủ cá nhân: 25 - 30 cái; Tivi: 01 cái.

c) Phương án hỗ trợ

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức rà soát, kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ trên địa bàn; phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, đảm bảo việc hỗ trợ cho các

cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

d) Phương án kiểm tra việc hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở ngành, địa phương tổ chức kiểm tra việc hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí đã hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục theo đúng quy định.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách hàng năm bố trí cho ngành giáo dục đào tạo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện các kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Các Bộ: GD&ĐT; Tài chính; LĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra VB QPPL Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Thường trực HĐND - UBND cấp huyện;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT - TH Đồng Nai;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo